TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số:**21/2021**/DS – ST
Ngày: 24/3/2021
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
1./ Ông Nguyễn Văn Ngư
2./ Ông Lâm Ngọc Hà
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 186/2020/TLST – DS ngày 11/11/2020; Về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST – DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST – DS ngày 25 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44, đường P, Phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

+Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng giám đốc.

+Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn D – Giám đốc chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Nguyễn D ủy quyền lại cho ông Giang H – Giám đốc Phòng Giao dịch thị xã Vĩnh Châu (Theo văn bản ủy quyền số 170/QĐ - NHKL ngày 08/4/2020).

Địa chỉ: Số 45D, đường N, khóm I, phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Chung Di P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 79, ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắc là Ngân hàng T), các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Giang H trình bày:*

Vào ngày 06/01/2017, bị đơn ông Chung Di P có thỏa thuận, ký kết để vay của Ngân hàng TMCP T – Phòng giao dịch Vĩnh Châu số tiền 20.000.000 đồng, theo hình thức vay thẻ tín dụng Visa số 20017033000040, loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay là 22%/năm; phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng T về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Sau khi ông P vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng theo hình thức thẻ tín dụng nêu trên và trong quá trình sử dụng thẻ Visa Classic để thanh toán thì ông P đã nhiều lần vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng cam kết sử dụng thẻ tín dụng, tính đến thời điểm ngày 10/12/2020 thì ông Chung Di P chưa thanh toán số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh, phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức tổng cộng là 88.457.555 đồng (bao gồm tiền nợ gốc 20.000.000 đồng).

Ngân hàng TMCP T đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu ông Chung Di P thanh toán các khoản vay nêu trên nhưng ông P không thực hiện, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Chung Di P có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn, lãi và phí sử dụng thẻ tín dụng Visa Classic còn nợ lại cho Ngân hàng tính đến ngày 10/12/2020 là 88.457.555 đồng và khoản tiền lãi chậm trả thi hành án theo Hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận, ký kết cho đến khi tất toán xong khoản nợ vay. Còn khoản tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 10/12/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay phía Ngân hàng không yêu cầu bị đơn ông P thanh toán do Ngân hàng có chủ trương khuyến khích khách hàng trả nợ và giảm lãi cho ông P nếu ông P đến trả nợ vay cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Chung Di P được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về việc bị nguyên đơn Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn, lãi và phí sử dụng thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng Visa số 20017033000040, mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết vào ngày 06/01/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Chung Di P. Xét thấy, ông Chung Di P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Chung Di P theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/01/2017, bị đơn ông Chung Di P có thỏa thuận, ký kết để vay của Ngân hàng TMCP T – Phòng giao dịch Vĩnh Châu số tiền 20.000.000 đồng, theo hình thức vay thẻ tín dụng Visa, hợp đồng số 20017033000040, loại thẻ Visa Classic; lãi suất vay là 22%/năm; phí phạt số tiền chậm trả sử dụng thẻ Visa là 3,5%/số tiền chậm trả đã sử dụng. Sau khi vay số tiền 20.000.000 đồng qua thẻ tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng Visa nêu trên

để thanh toán tiền mua hàng thì ông P không thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi, tiền phí sử dụng thẻ tín dụng và tiền nợ mua hàng theo đúng phương thức trả nợ và điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng T về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết, tính đến thời điểm ngày 10/12/2020 thì ông Chung Di P chưa thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh, phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức tổng cộng là 88.457.555 đồng, nên Ngân hàng TMCP T khởi kiện. Từ đó, các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Chung Di P không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T và cũng như không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền còn nợ lại ngân hàng TMCP T khởi kiện. Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T (Thẻ Visa Classic) số 20017033000040 ngày 06/01/2017 mà ông P đã thỏa thuận, ký kết với Ngân hàng T, Giấy xác nhận nhận thẻ pin ngày 14/02/2017 của ông Chung Di P, Biên bản họp Hội đồng tín dụng ngày 19/01/2017 của Ngân hàng T – Phòng giao dịch Vĩnh Châu, Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng, Quyết định 2995/QĐ – NHKL ngày 15/8/2018 của Ngân hàng T quy định về việc ban hành Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank của Ngân hàng T và các tài liệu chứng cứ khác của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. Nên Hội đồng xét xử, có đủ căn cứ xác định ông Chung Di P có vay của Ngân hàng TMCP T – Phòng giao dịch Vĩnh Châu số tiền 20.000.000 đồng, theo hình thức vay thẻ tín dụng Visa Classic, chưa thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh, phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức tạm tính đến ngày 10/12/2020 tổng cộng là 88.457.555 đồng.

Đối với khoản tiền lãi quá hạn tiếp tục phát sinh từ ngày 11/12/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay (24/3/2021) do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn ông P phải trả lãi quá hạn là có lợi cho bị đơn ông P và thuộc quyền tự định đoạt của đương sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Do bị đơn ông Chung Di P đã vi phạm tại mục 9 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T (Thẻ Visa Classic) số 20017033000040 ngày 06/01/2017 mà giữa hai bên thỏa thuận, ký kết, bên vay không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán dư nợ thẻ tín dụng theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 17 của Quyết định 2995/QĐ – NHKL ngày 15/8/2018 của Ngân hàng T quy định về việc ban hành Quy định phát hành, sử dụng và thanh toán Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn ông Chung Di P là có căn cứ, được chấp nhận toàn bộ.

[4]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Chung Di P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định số tiền là 4.422.877 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với bị đơn ông Chung Di P, yêu cầu thanh toán tiền vốn, lãi vay, tiền phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức, phí thường niên sử dụng thẻ tín dụng Visa, tổng số tiền là 88.457.555 đồng.

2./ Buộc ông Chung Di P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền vốn, lãi vay, tiền phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức, phí thường niên sử dụng thẻ tín dụng Visa, tổng số tiền là 88.457.555 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Chung Di P chậm thanh toán số tiền vốn và lãi nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế T (Thẻ Visa Classic) số 20017033000040 ngày 06/01/2017 mà giữa hai bên đã thỏa thuận, ký kết tương ứng với thời gian chậm thi hành án, tính từ ngày 25/3/2021 cho đến khi hoàn tất thanh toán số tiền nêu trên.

3./ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Chung Di P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 4.422.877 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.695.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005340 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4./ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục P thẩm. Đối với bị đơn ông Chung Di P vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5./ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha